

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I_NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN TIN HỌC LỚP 8

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	T L	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Chủ đề A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỘNG	SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÁY TÍNH	1 (0.5đ)		1 (0.5đ)						10%. (1 đ)
2	Chủ đề C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	ĐẶC ĐIỂM CỦA THÔNG TIN TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	1 (0.5đ)		1 (0.5đ)						10%. (1 đ)
		THÔNG TIN VỚI GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	1 (0.5đ)		1 (0.5đ)						10%. (1 đ)
3	Chủ đề D: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	ĐẠO ĐỨC VÀ VĂN HÓA TRONG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ	1 (0.5đ)								5% (0.5 đ)
04	CHỦ ĐỀ E:		1	1	1			1			40%

	ỨNG DỤNG CỦA TIN HỌC	E1. XỬ LÝ VÀ TRỰC QUAN HÓA DỮ LIỆU BẰNG BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ	(0.5đ)	(1đ) (1 câu lý thuyế t)	(0.5đ)			(2đ) (Thực hành)			(4 đ)
		E2. SOẠN THẢO VĂN BẢN	1 (0.5đ)		(1đ) (câu TH)					1 (1đ) (Thực hành)	25% (2.5 đ)
Tổng			6	1	4			1		1	13
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I_NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: TIN HỌC LỚP 8. THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG	1.1. Lược sử công cụ tính toán	Nhận biết – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Thông hiểu – Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	1TN	1TN		
2	TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN	2.1. Thông tin trong môi trường số	Nhận biết – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. Thông hiểu – Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. – Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số.	1TN	1TN		
		2.2. Thực hành khai thác thông tin số	Nhận biết: Biết công cụ tìm kiếm thông tin Thông hiểu – Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề	1TN	1TN		

3	ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	3.1. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số	Nhận biết: Nhận biết được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Thông hiểu – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ...	1TN			
4	ỨNG DỤNG TIN HỌC	4.1. Xử lý và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	Nhận biết - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ. Thông hiểu – Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. – Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ Vận dụng – Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ, lọc và sắp xếp dữ liệu. – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính.	1TN	1TN	1TL	
		4.2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao	Nhận biết: Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp mấy kiểu danh sách dạng liệt kê Thông hiểu: Phân biệt được thao tác với hình ảnh trong soạn thảo văn bản. Vận dụng cao + Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. + Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và	1TN	1TN		1TL

			trao đổi thông tin trong phần mềm trình chiếu.				
Tổng				6TN 1TL	4TN 1/2TL	1TL	1/2TL

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ: A

Họ và tên:	Đánh giá và nhận xét của GVBM:
Lớp:	

A. PHẦN LÝ THUYẾT (20 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Câu 1: Trong đợt dịch Covid vừa qua, thiết bị nào giúp chúng ta có thể liên kết giao tiếp, học tập trực tuyến với thầy cô và bạn bè mà không cần tới trường lớp?

- A. Xe máy. B. Ô tô. C. Máy tính. D. Webcam.

Câu 2: Ba đặc điểm của thông tin số là

- A. sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
B. sao chép chậm, dễ lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.
C. sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
D. sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 3: Để tìm hiểu thông tin về một sự kiện đang được lan truyền trên các trang mạng xã hội, trang thông tin nào dưới đây được xem là đáng tin cậy nhất?

- A. Trang thông tin có địa chỉ kết thúc bằng .gov.vn
B. Trang thông tin có nội dung giống những gì em đang nghĩ.
C. Trang thông tin không thiên vị mà kể toàn bộ câu chuyện.
D. Trang thông tin có nội dung gây xúc động lòng người.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Bất cứ ai cũng có thể xuất bản thông tin trên Internet.
B. Bạn không cần chọn lọc các thông tin khi bạn đọc trực tuyến.
C. Không cần phải kiểm tra lại thông tin từ các trang Web tin tức.
D. Chỉ có hai loại thông tin: hoàn toàn đáng tin cậy hoặc hoàn toàn bịa đặt.

Câu 5: Em có thể sử dụng các thông tin nào sau đây?

- A. Thông tin từ một người lạ. B. Tin tức không rõ nguồn gốc.
C. Thông tin không chính thông. D. Video tự xây dựng.

Câu 6: Cho công thức tại ô E4 là =C4+D4, Các địa chỉ C4, D4 trong công thức trên đều là

- A. địa chỉ tuyệt đối. B. địa chỉ tương đối.
C. địa chỉ hỗn hợp. D. giá trị cụ thể.

Câu 7: Cho công thức tại ô E4 là =\$A\$4+\$D\$4, công thức tại ô E4 chứa địa chỉ là

- A. tương đối. B. tuyệt đối. C. hỗn hợp. D. vùng.

Câu 8: Trong bảng tính Excel, tại ô C1 có công thức =A1*B1. Nếu sao chép công thức đến ô C2 thì sẽ có công thức là

- A. =A1*B1 B. A1*B1 C. A2*B2 D. =A2*B2

Câu 9: Trên trang tính, tại ô C1 có công thức =A1+B1, sao chép công thức tại ô C1 sang ô D1, thì công thức tại ô D1 là

- A. = A1+B1 B. = B1+C1
C. = A1+C1 D. = C1+D1

Câu 10: Em hãy chọn phương án *sai* trong các phương án sau?

- A. Không thể vẽ hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.
B. Có thể chèn thêm, xóa bỏ, thay đổi kích thước của hình ảnh và hình đồ họa trong văn bản.
C. Có thể vẽ hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.
D. Có thể chèn hình ảnh vào văn bản để minh họa cho nội dung.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 11 (1.0 điểm). Trong phần mềm bảng tính excel đã học, chức năng tạo biểu đồ có trong thẻ nào? Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng trong tình huống nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN THỰC HÀNH (25 phút)

Câu 12: (2.0 điểm)

a. Tạo bảng tính theo yêu cầu sau: (1 điểm)

BẢNG SỐ LƯỢNG HỌC SINH GIỎI KHỐI 8

TT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng cộng	Ghi chú
1	8 A	4	5	9	
2	8 B	3	4	7	
3	8 C	6	5	11	

b. Từ bảng số liệu trên hãy tạo biểu đồ như hình dưới đây: (1 điểm)

Câu 13: (2.0 điểm) Em hãy sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo một bảng nội quy lớp học. Trong bảng nội quy lớp học của mình có sử dụng hình ảnh minh họa và hình đồ họa. Sử dụng mẫu dấu đầu dòng hoặc mẫu thứ tự cho sản phẩm của mình?

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1_NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN: TIN HỌC 8 ĐỀ A

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (05 điểm)

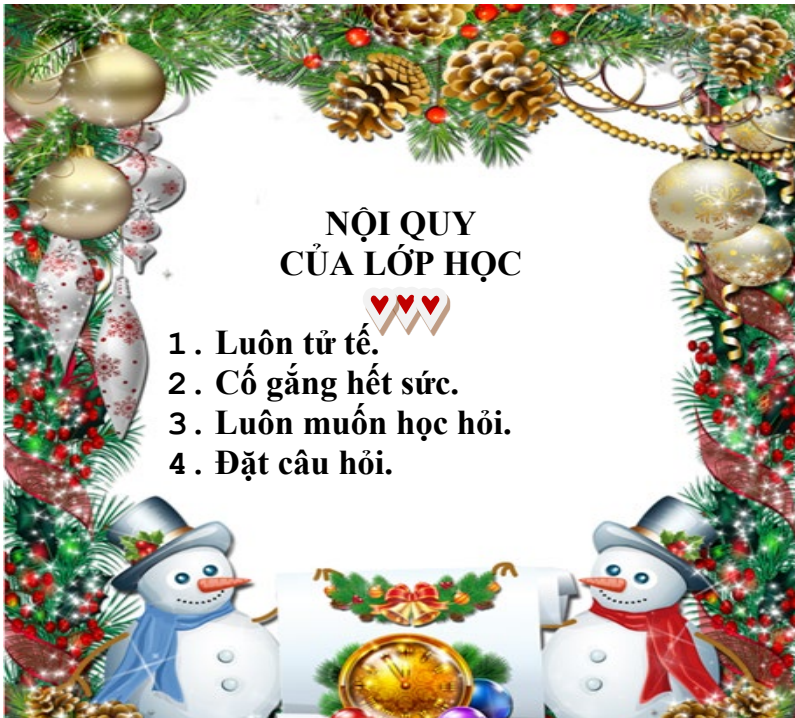
Mỗi câu trả lời đúng ghi 0.25 điểm.

1-C	2-C	3-A	4-A	5-D	6-B	7-B	8-D	9-B	10-A
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 21: (2.0 điểm) Insert. Thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.

Câu 22. (2 điểm) Tuỳ theo mức độ thực hành của học sinh để ghi điểm.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
23 (1.0 điểm)	Học sinh sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo một bảng nội quy lớp học. Trong bảng nội quy lớp học của mình có sử dụng hình ảnh minh họa và hình đồ họa. Sử dụng mẫu dấu đầu dòng hoặc mẫu thứ tự cho sản phẩm của mình. Ví dụ: 	1.0

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ: B

Họ và tên:	Đánh giá và nhận xét của GVBM:
Lớp:	

A. PHẦN LÝ THUYẾT (20 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Câu 1: Theo các em đã học, máy tính điện tử có bao nhiêu thế hệ?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 2: Ba đặc điểm của thông tin số là

- A. sao chép chậm, khó lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
B. sao chép chậm, dễ lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.
C. sao chép nhanh, dễ lan truyền, khó xóa bỏ hoàn toàn.
D. sao chép nhanh, khó lan truyền, dễ xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 3: Em thấy một thông báo trên mạng xã hội có nội dung: “*Vì lí do khẩn cấp, các trường trung học cơ sở toàn tỉnh Quảng Nam được nghỉ 2 ngày, vui lòng chia sẻ!*”. Em sẽ hành động như thế nào?

- A. Chia sẻ ngay lập tức để thể hiện tinh thần hợp tác.
B. Chia sẻ vì nó có vẻ nghiêm túc.
C. Đợi người khác chia sẻ sau đó em sẽ chia sẻ.
D. Không chia sẻ vì em không chắc đó là sự thật.

Câu 4: Trong các công cụ sau, công cụ nào dùng để tìm kiếm thông tin?

- A. Trình duyệt. B. Mạng máy tính.
C. Máy tìm kiếm. D. Phần mềm bảng tính

Câu 5: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 6: Để tìm hiểu cách sử dụng một chiếc tivi mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của người lớn.
B. Hướng dẫn của nhà sản xuất.
C. Hướng dẫn của người sửa chữa tivi.
D. Hướng dẫn từ một số diễn đàn về thiết bị điện tử.

Câu 7: Biểu đồ được sử dụng để?

- A. Minh họa dữ liệu một cách trực quan.
B. Giúp em dễ dàng so sánh dữ liệu.
C. Dự đoán xu hướng tăng hay giảm của giữ liệu.
D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 8: Cho công thức tại ô E4 là = $A\$4+D\4 , công thức tại ô E4 chứa địa chỉ

- A. tương đối. B. tuyệt đối.
C. hỗn hợp. D. vùng.

Câu 9: Em hãy chọn phương án sai trong các phương án sau?

- A. Không thể vẽ hình đồ hoạ trong phần mềm soạn thảo văn bản.
- B. Có thể chèn thêm, xoá bỏ, thay đổi kích thước của hình ảnh và hình đồ hoạ trong văn bản.
- C. Có thể vẽ hình đồ hoạ trong phần mềm soạn thảo văn bản.
- D. Có thể chèn hình ảnh vào văn bản để minh hoạ cho nội dung.

Câu 10: Trong Excel, địa chỉ sau đây là địa chỉ tuyệt đối cột và tương đối hàng

- A. C\$1:D\$11
- B. \$C\$1:\$D\$11
- C. C\$1:\$D\$11
- D. \$C1:\$D11

II. PHẦN TỰ LUẬN: (5.0 điểm).

Câu 11 (1.0 điểm). Trong phần mềm bảng tính excel đã học, chức năng tạo biểu đồ có trong thẻ nào? Biểu đồ cột thường được sử dụng trong tình huống nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN THỰC HÀNH (25 phút)

Câu 12. (2.0 điểm)

a. Tạo bảng tính theo yêu cầu sau: (1điểm)

BẢNG SỐ LƯỢNG HỌC SINH GIỚI KHỐI 8

TT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng cộng	Ghi chú
1	8/1	4	5	9	
2	8/2	3	4	7	
3	8/3	6	5	11	

b. Từ bảng số liệu trên hãy tạo biểu đồ như hình quạt? (1 điểm)

Câu 13. (2.0 điểm)

Em hãy sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo một bảng nội quy lớp học. Trong bảng nội quy lớp học của mình có sử dụng hình ảnh minh hoạ và hình đồ hoạ. Sử dụng mẫu dấu đầu dòng hoặc mẫu thứ tự cho sản phẩm của mình.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1_NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: TIN HỌC 8 ĐỀ B

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (05 điểm)

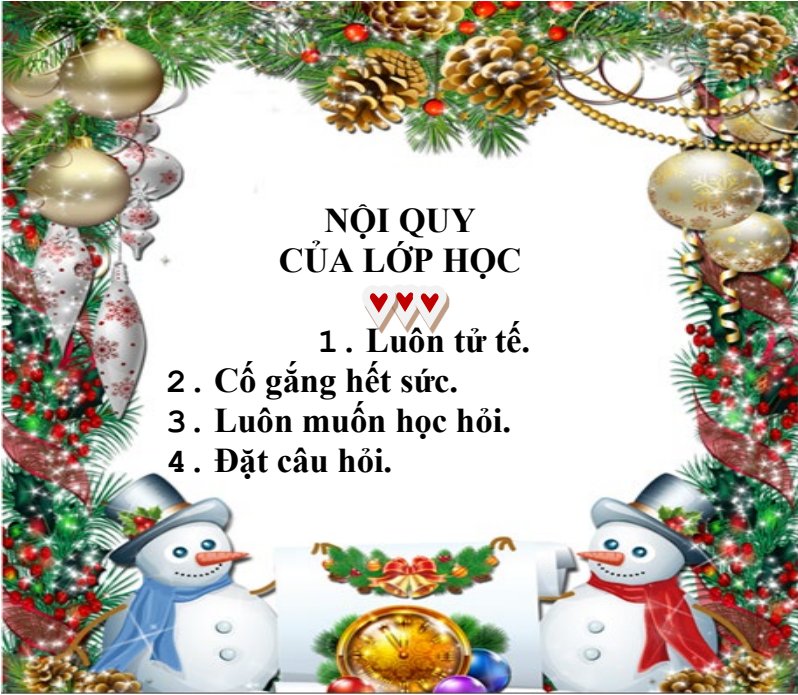
Mỗi câu trả lời đúng ghi 0.25 điểm.

1-D	2-C	3-D	4-C	5-D	6-B	7 - D	8-B	9-A	10-B
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-------	-----	-----	------

II. PHẦN TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 11: (1.0 điểm) Insert. Thường được sử dụng để quan sát xu hướng so sánh dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.

Câu 12. (2 điểm) Tuỳ theo mức độ thực hành của học sinh để ghi điểm.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
13 (2.0 điểm)	Học sinh sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo một bảng nội quy lớp học. Trong bảng nội quy lớp học của mình có sử dụng hình ảnh minh họa và hình đồ họa. Sử dụng mẫu dấu đầu dòng hoặc mẫu thứ tự cho sản phẩm của mình. Ví dụ: 	2.0